

Bản án số: 223/2019/HSST.

Ngày: 05/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lường Thị Minh;

2. Bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư Tòa án nhân dân huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 228/2019/TLST-HS ngày 09/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2019/QĐXXST-HS ngày 22/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Thị B; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1973, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn Ch, sinh năm 1940 và bà: Lò Thị X, sinh năm 1940; có chồng: Lín Văn L (đã ly hôn năm 2002) và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 04/9/2019 "có mặt."

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Diệu là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

2. Họ và tên: Lò Văn S; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1975, tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản L 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn M, sinh năm 1954 và bà: Lò Thị H, sinh năm 1956; có vợ: Lường Thị Ch (đã ly hôn năm 2004) và 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân:

Bị cáo đã có án tích chưa được xóa, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 04/9/2019 "có mặt."

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hai bị cáo Lò Thị Biên và Lò Văn S sống với nhau như vợ chồng tại Bản L 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên từ năm 2005 đến nay. Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2019, khi bị cáo Biên đang luộc măng ở dưới sân nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) vào nhà Biên hỏi bán Methamphetamine cho Biên. Do bị cáo Sơn nghiện ma túy và bị đau chân, muốn Sơn giúp làm việc nhà nên Biên đồng ý và mua 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) Methamphetamine của người đó với mục đích để cho bị cáo Sơn sử dụng dần. Người đàn ông đó đưa cho Biên 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong có 01 túi nilon màu xanh miệng túi có nếp gấp cố định. Biên mở ra xem thấy bên trong có Methamphetamine rồi gói lại như cũ và lấy tiền trả cho người đàn ông đó. Lúc này Sơn đang ở trên nhà nên không biết việc Biên mua ma túy. Trước và sau khi mua Methamphetamine Biên cũng không nói cho bị cáo Sơn biết. Sau khi mua được Methamphetamine, Biên lấy ra một ít (không đếm) rồi xé mảnh nilon màu hồng gói lại và cầm trên tay. Số Methamphetamine còn lại Biên cất giấu vào dưới mái tôn lợp nhà vệ sinh. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/9/2019, khi bị cáo Sơn đang ngồi ở bàn uống nước nhà mình thì Biên đưa cho Sơn 01 viên Methamphetamine màu hồng để Sơn sử dụng, Sơn cầm viên Methamphetamine Biên đưa, không hỏi gì rồi cất vào túi quần bên phải đang mặc để sử dụng sau. Hồi 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi bị cáo Biên đi xuống dưới sân nhà, trên tay đang cầm gói Methamphetamine thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại tay phải Biên đang cầm 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong chứa 13 viên Methamphetamine. Tổ công tác tiếp tục lên nhà Biên thấy Sơn đang ngồi ở bàn uống nước, tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với Sơn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên phải Sơn đang mặc 01 viên Methamphetamine. Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Biên và Sơn phát hiện thu giữ tại mép mái tôn nhà vệ sinh trong nhà Biên có 01 gói được gói bằng nilon màu hồng bên trong chứa 95 viên nén, trong đó có 93 viên màu hồng là Methamphetamine và 02 viên màu xanh không phải là chất ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 05/9/2019 đã xác định:

- 106 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Lương Thị B có khối lượng là 10,54 gam;
- 02 viên nén màu xanh thu giữ của bị cáo Lương Thị B có khối lượng là 0,19 gam;
- 01 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Lò Văn S có khối lượng là 0,1 gam;

Như vậy, với động cơ nuông chiều sử dụng chất ma túy trái phép của chồng, bị cáo Biên đã mua và cất giấu 10,54 gam Methamphetamine mục đích để cho chồng

sử dụng, trước đó Biên đã đưa cho Sơn 0,1 gam Methamphetamine để Sơn sử dụng nên bị cáo Biên phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Methamphetamine đã thu giữ của Biên và Sơn là 10,64 (mười phẩy sáu mươi bốn) gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản kết luận giám định số: 891, 982/GĐ – PC09 ngày 11/9/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Lường Thị B và Lò Văn S gửi giám định là Methamphetamine.

- Mẫu 02 viên nén màu xanh thu giữ của Lường Thị B gửi giám định không phải là chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 225/CT-VKSĐB ngày 09/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Lường Thị B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lò Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Biên từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58/BLHS xử phạt bị cáo Sơn từ 15 tháng đến 18 tháng tù đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Các bị cáo được miễn án phí HSST.

- **Ý kiến người bào chữa:** Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Biên là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, không được đi học trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố để được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị.

- **Ý kiến VKS:** Mức hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

- **Ý kiến người bào chữa:** Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Sơn là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

- **Ý kiến VKS:** Mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Hồi 19 giờ 50 ngày 04/9/2019, tại Bản L 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, bị cáo Biên có hành vi cất giấu trên người và nơi ở của mình 10,54 gam Methamphetamine mục đích để cho chồng sử dụng. Bị cáo Sơn đã có hành vi cất giấu trên người 0,1 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, đây là số Methamphetamine do bị cáo Biên đã đưa cho bị cáo Sơn trước đó.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội của tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo Sơn đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; bị cáo Biên đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà các bị cáo vi phạm là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Biên chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là Lường Văn Chiêng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất vì có công với cách mạng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Đối với bị cáo Sơn là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo có nhân thân không tốt. Ngày 05/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên 08 năm tù. Ngày 13/6/2019 chấp hành xong trở về địa phương, chưa được xóa án tích. Ngày 04/9/2019 phạm tội trong vụ án này, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng là "Tái

phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy các bị cáo đều là hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo Biên mua của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, do bị cáo Biên không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ, nên CQĐT không có cơ sở để xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Vật chứng: Căn cứ c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 10,73 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,38 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lường Thị B và Lò Văn S đều phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng: - Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58/BLHS xử phạt bị cáo Lường Thị B 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 04/9/2019.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58/BLHS; xử phạt bị cáo Lò Văn S 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 04/9/2019.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 10,73 gam (Trong đó có 0,19 gam không phải là Methamphetamine), gửi giám định 0,38 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định).

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 11/9/2019).

4. Án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các bị cáo được miễn án phí HSST.

5. Kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKS tỉnh;
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS tỉnh ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương